

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 04/8/2022.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện P;

2. Ông Phan M Q.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Kh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương A - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp BT, xã BT, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1964 (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; bị cáo là người duy nhất trong gia đình; Vợ là Trần Ngọc Đ, sinh năm 1992; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

A Trần Thái Sơn, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Tây Huề, xã BT, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Nguyễn Văn N, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Tây Huề, xã BT, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ A Trần Khả B, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Tây Huề, xã BT, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

2/ Nguyễn Chí M, sinh ngày 08/01/2004. Nơi cư trú: ấp Tây Huề, xã BT, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

3/ A Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp BT, xã BT, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Ông Trần Quang A - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Quang A, thuộc đoàn Luật sư tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/10/2021, Nguyễn Ngọc T, Trần Khả B, Lâm Văn Khang tổ chức uống rượu tại nhà của Khang, tại ấp BT, xã BT, huyện TS thì T và B xảy ra cự cãi, T nghỉ uống bỏ đi về nhà, đến khoảng 17 giờ cùng ngày B một mình điều khiển xe mô tô đến nhà T tại ấp BT, xã BT, huyện TS tiếp tục cự cãi, dùng tay đánh T, được A Nguyễn Văn S (người cùng xóm) can ngăn nên B bỏ đi đến nhà Trần Thái Sơn, tại ấp Tây Huề, xã BT tiếp tục uống bia cùng Sơn, Nguyễn Chí M đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B kể lại S việc mâu thuẫn với T trước đó và rủ Sơn, M đi tìm đánh T, cả ba đồng ý. M lấy xe mô tô biển số 67M1-443.51 điều khiển chở B, Sơn đến nhà T thì Bảo xuống xe đạp cửa rào xông vào nhà, Sơn rút cây tre dài 3,65m cầm trên hai tay, cùng lúc này S nhìn thấy sợ có đánh nhau nên chạy qua Kh ngăn bị Sơn dùng cây tre đâm trúng vùng ngực phải gây sây sát da, Sơn và Bảo xông vào đánh S bằng tay không. Thấy S bị đánh, Tài lấy ống tuýp bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 100cm, đường kính 3,2cm trên bánh xích máy cuốc đất đi đến đánh nhiều cái trúng vùng đầu B; hông trái và sống mũi của Sơn bất tỉnh, M và B bỏ chạy, Tài đuổi theo tiếp tục dùng ống tuýp đánh trúng vùng vai B một cái, khi T quay trở về Thấy Sơn nằm bất tỉnh nên ném bỏ tuýp sắt tại hiện trường, T gọi điện cho Công an xã Bình Thành trình báo vụ việc và cùng mọi người đưa Sơn đến Bệnh viện đa khoa trung tâm AG cấp cứu, điều trị đến 25/10/2021 Sơn ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 thA gỗ tre dài 3,65m, đường kính nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 02cm; 01 thA gỗ dài 80cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 03cm; 01 thA kim loại hình trụ tròn, dài 01m, đường kính 3,2cm; 01 đôi dép quai ngang, màu đen, trên quai có chữ “XL”; 01 đôi dép quai ngang, màu đen, phần đế dép bên phải có tem tròn màu trắng, trên tem có số 39; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ áo màu đen trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sirius, màu đen-xám, biển số 67M1-443.51 và 20.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2021, Sơn có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình S do bị T gây thương tích.

Tại kết luận giám định P y về thương tích số 433/21/TgT ngày 15/11/2021 của Trung tâm P y tỉnh AG đối với Trần Thái Sơn, xác định: Sẹo sống mũi, kích

thước (1,5 x 0,1)cm, gãy xương chính mũi: 10%; Sây sát hông trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (05 x 2,5)cm, chấn thương hông trái vỡ lách, cắt lách: 35%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 42%. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Kết luận giám định P y về thương tích số 432/21/TgT ngày 15/11/2021 của Trung tâm P y tỉnh AG đối với Trần Khả Bảo, xác định: Sẹo dính phải, kích thước (4,5 x 0,5)cm + (3,5 x 0,4)cm, bờ không sắc, nham nhở: 03%; sây sát má phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (01 x 0,3)cm + (01 x 0,3)cm: 01%; sây sát bả vai trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (08 x 1,5)cm: 0,5%; sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (1,1 x 0,3)cm, sậm màu: 01%; sây sát mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (1,5 x 0,4)cm: 0,5%; sây sát mặt trước ngoài gối trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (04 x 02)cm: 0,5%; sây sát mông trái để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (2,5 x 0,7)cm: 0,5%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 07%. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Đến ngày 20/12/2021, Tài bị bắt tạm giam để điều tra.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã trao trả xe mô tô biển số 67M1-443.51 cho Nguyễn Văn N.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTS-HS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình S năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Khoảng 13 giờ ngày 09/10/2021, bị cáo uống rượu cùng với Trần Khả B, Lâm Văn Khang tại nhà của Khang, tại đây bị cáo và B xảy ra cự cãi nên bị cáo bỏ về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày B một mình điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo tiếp tục cự cãi, và dùng tay đánh bị cáo, được A Nguyễn Văn Sự (người cùng xóm) can ngăn nên B bỏ đi đến nhà Trần Thái Sơn tiếp tục uống bia cùng Sơn, Nguyễn Chí M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B kể lại S việc mâu thuẫn với T trước đó và rủ Sơn, M đi tìm đánh T, cả ba đồng ý. M lấy xe mô tô biển số 67M1-443.51 điều khiển chở B, Sơn đến nhà T thì Bảo xuống xe đạp cửa rào xông vào nhà, Sơn rút cây tre dài 3,65m cầm trên hai tay, cùng lúc này Sự nhìn thấy sợ có đánh nhau nên chạy qua Kh ngăn bị Sơn dùng cây tre đâm trúng vùng ngực phải gây sây sát da, Sơn và Bảo xông vào đánh Sự bằng tay không. Thấy S bị đánh, Tài lấy ống tuýp bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 100cm, đường kính 3,2cm trên bánh xích máy cuốc đất đi đến đánh nhiều cái trúng vùng đầu B; hông trái và sống mũi của Sơn bất tỉnh, M và B bỏ chạy, Tài đuổi theo tiếp tục dùng ống tuýp đánh trúng vùng vai B một cái, khi T quay trở về Thấy Sơn nằm bất tỉnh nên ném bỏ tuýp sắt tại hiện trường, T gọi điện cho Công an xã Bình Thành trình báo vụ việc và cùng mọi người đưa Sơn đến Bệnh viện đa khoa trung tâm AG cấp cứu, điều trị đến ngày 25/10/2021 Sơn ra viện.

Bị hại A Trần Thái Sơn trình bày: Ngày 09/10/2021 Sơn cùng Bảo, M đến nhà Tài đánh nhau, Sơn bị thương tích ở hông và gãy sống mũi như nội

dụng vụ án nêu. Sơn đã được Tài bồi thường 10.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tiền mất thu nhập, tổng cộng là 133.980.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình S năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 04 năm tù đến 5 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân S: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân S, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định P luật.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định P luật.

Luật sư Trần Quang A bào chữa cho bị cáo thống nhất ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; tuy nhiên, cần xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân thành phần lao động, hiểu biết P luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền S; vụ án xảy ra có phần lỗi của bị hại gây S trước nên tinh thần bị kích động mạnh; sau khi gây án bị cáo chủ động đến Công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại được số tiền 10.000.000 đồng và nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS số tiền 20.000.000 đồng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp P của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp P.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng Đ giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 09/10/2021, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng ống tuýp bằng kim loại dài 100cm, là hung khí nguy hiểm đánh Trần Thái Sơn gây thương tích, dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%.

Căn cứ vào quy định của P luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình S năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội dA, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng P luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất của xã hội được P luật B vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái P luật đều bị xử lý kịp thời, nghiêm M.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm, nhưng do xem thường P luật, xem thường sức khỏe người khác nên đã bất chấp P luật, dùng ống tuýp bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái làm A Trần Thái Sơn bất tỉnh.

Bị cáo biết rõ ống tuýp bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng đánh vào nơi xung yếu trên cơ thể con người sẽ rất nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra làm A Trần Thái Sơn bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học văn thấp, hiểu biết P luật hạn chế; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã vận động gia đình nộp tiền khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Các biện P tư P khác:

Về trách nhiệm dân S: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Chi phí khám chữa bệnh: 14.000.000 đồng;
- Chi phí sửa mũi: 82.500.000 đồng;
- Chi phí khám tai, mũi, họng: 3.100.000 đồng;
- Chi phí ăn, uống và đi lại trong thời gian chữa bệnh: 17.500.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 16 ngày: 4.800.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian bị thương tích: 10.500.000 đồng;
- Tiền thuốc và tiền test Covid: 1.580.000 đồng.

Tổng cộng: 133.980.000 đồng

Ngoài các khoản yêu cầu trên, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại có những khoản quá cao so với thực tế và quy định P luật, nên cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp:

- Chi phí khám chữa bệnh: 14.000.000 đồng;
- Chi phí sửa mũi: 82.500.000 đồng;
- Chi phí ăn, uống và đi lại trong thời gian chữa bệnh: 15.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 16 ngày: 3.200.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian bị thương tích: 6.000.000 đồng;
- Tiền thuốc và tiền test Covid: 1.580.000 đồng.

Tổng cộng: 122.280.000 đồng

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả được 10.000.000 đồng nên được khấu trừ. Số tiền còn lại bị cáo bồi thường là: 112.280.000 đồng

Đối với số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS, cần tiếp tục duy trì để đảm B thi hành án phân trách nhiệm dân S của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ được một số vật chứng, do không có giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với: Nguyễn Văn Sự không bàn bạc, xúi giục hay giúp sức cho Tài thực hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS không truy cứu trách nhiệm hình S đối với Sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Trần Khả Bảo bị thương tích 07%; Nguyễn Ngọc Tài, Nguyễn Văn Sự bị xây sát ngoài da, Sự và Tài từ chối giám định; tất cả không yêu cầu xử lý hình S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS không truy cứu trách nhiệm hình S đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Ngoài ra, Bảo, Sơn, Sự và M có hành vi tham gia đánh nhau là vi phạm P luật, xét tính chất mức độ ít nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS không truy cứu trách nhiệm hình S về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị địa phương xử lý hành chính theo quy định P luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình S năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Về trách nhiệm dân S: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân S,

Buộc bị cáo bồi thường cho A Trần Thái Sơn các khoản sau:

- Chi phí khám chữa bệnh: 14.000.000 đồng;
- Chi phí sửa mũi: 82.500.000 đồng;
- Chi phí ăn, uống và đi lại trong thời gian chữa bệnh: 15.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 16 ngày: 3.200.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian bị thương tích: 6.000.000 đồng;

- Tiền thuốc và tiền test Covid: 1.580.000 đồng.

Tổng cộng: 122.280.000 đồng

Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả được 10.000.000 đồng nên số tiền còn lại bị cáo bồi thường là: 112.280.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực P luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân S năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình S 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S 2015:

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 thA gỗ tre dài 3,65m, đường kính nơi rộng nhất 5cm, nơi hẹp nhất 02cm;

- 01 thA gỗ dài 80cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 03cm;

- 01 thA kim loại hình trụ tròn, dài 01m, đường kính 3,2cm;

- 01 đôi dép quai ngang, màu đen, trên quai có chữ “XL”;

- 01 đôi dép quai ngang, màu đen, phần đế dép bên phải có tem tròn màu trắng, trên tem có số 39;

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ áo màu đen trắng;

Tiếp tục duy trì số tiền 20.000.000 đồng để đảm B cho thi hành án phần trách nhiệm dân S của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

(Vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân S huyện TS đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS, ngày 17/6/2022)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm và 4.614.000 đồng án phí dân S sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết

bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương S cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư P AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện TS;
- Cơ quan THA hình S huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương S (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tr